

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ
CỦA SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ điểm đạt được	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100		73	
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hàng năm)				- Số 15/KH-THNTP ngày 14/8/2023
1.2	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				- Quy chế kèm theo Quyết định số 47a/QĐ- THNTP ngày 24/10/2023
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến	30	Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm;	6	App Vui học
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/ hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) Hệ thống LMS/ LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.			24	Phần mềm Classpoint, Class123, StopWhat, Azota, Patlet
1.4.	Số lượng học liệu số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt)	10		10	https://thnguyentriphuong.haiphong.edu.vn/kho-hoc-lieu/c/1933 Số lượng học liệu: 74

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ điểm đạt được	Ghi chú, minh chứng
1.5.	Có tổ chức triển khai thi kiểm tra đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN	20	Tối đa 15 điểm: 0đ;	0	
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm: 0đ;		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.	20	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm;	20	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm;		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm;		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, Thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học và kết nối Internet trên tổng số phòng học.	20	8	13	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học		5		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, Thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ điểm đạt được	Ghi chú, minh chứng
2.	Chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục	100		93	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập Bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số .				Số 35e/QĐ-THNTP ngày 24/10/2023
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Số 40/KH-THNTP ngày 24/10/2023
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường: Có ban hành quy chế sử dụng quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	70	<i>Tối đa 6 điểm: 6đ;</i>	63	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm CSDL ngành GD&ĐT. - Phần mềm QLCB Misa. - Phần mềm kế toán Misa. - Phần mềm Tập huấn modul. - Phần mềm Temis.
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		<i>Tối đa 6 điểm: 6đ;</i>		
	- Có triển khai sổ điện tử, học bạ điện tử.		<i>File PDF: tối đa 3 điểm; 3đ Áp dụng chứng thư số: Tối đa 10 điểm;</i>		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		<i>Tối đa 6 điểm: 6đ;</i>		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		<i>Tối đa 10 điểm: 10đ;</i>		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		<i>Tối đa 10 điểm: 10đ;</i>		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		<i>Tối đa 6 điểm: 6đ;</i>		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		<i>Tối đa 6 điểm: 6đ;</i>		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ điểm đạt được	Ghi chú, minh chứng
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	30	Tối đa 8 điểm: 8đ;	30	- Phần mềm Enetviet, Zalo - Phần mềm quản lý tuyển sinh.
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm: 12đ;		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.		Tối đa 10 điểm: 10đ;		

- * **Kết luận:** 1. Chuyển đổi số trong dạy học: Đạt mức độ 2.
2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: Đạt mức độ 3.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Ngọc